

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 24/2022/HSST
Ngày 29/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Sang

2. Bà Trần Thị Xuân Tiên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 13/4/2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Q**, sinh ngày: 14/5/2000, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Trú tại : Tổ 1, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Lê Văn L, sinh năm: 1972; Con bà: Trần Thị H, sinh năm: 1970;

Vợ: Ngô Thị Thu T, sinh năm: 2001; bị cáo có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 21/7/2017, bị Công an Thành phố T, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (với mức phạt 1.250.000 đồng) về hành vi “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

- Ngày 04/3/2019, bị Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma Ty”.

- Ngày 11/4/2019, bị Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma Ty”.

- Ngày 22/7/2019, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma Ty”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Tuấn T**, sinh ngày: 24/01/2000, tại: xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long;

Trú tại : Tổ 6, thôn An T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Cơ **khí**; Trình độ học vấn: 07/12;

Con ông: Ngô Thanh T(đã chết); Con bà: Hồ Thị H , sinh năm: 1980;

Tiền án, tiền sự: Không ;

Nhân thân: - Ngày 12/11/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (với mức phạt 2.500.000 đồng) về hành vi “Tàng trữ, cất dấu trong phương tiện giao thông các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”.

- Ngày 28/11/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (với mức phạt 2.500.000 đồng) về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn An T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ ngày 01/12/2021, tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc Tổ 1, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Công an xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam tuần tra phát hiện Ngô Tuấn T và Lê Văn Q có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính. Kiểm tra trên người Lê Văn Q, không phát hiện được gì. Tiếp đó, Công an xã B kiểm tra xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 92H1-559.12 T đang sử dụng (xe này T mượn của anh Nguyễn Văn T, là bạn T) thì phát hiện ở trong nắp bình xăng có 01 (một) hộp nhựa màu đỏ có hàng chữ VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ, mở hộp màu đỏ kiểm tra thì phát hiện bên trong có 07 (bảy) gói ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma Ty, trong cốp xe có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma Ty. Công an xã B, huyện T đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Ngô Tuấn T và thu giữ những vật chứng sau:

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ có hàng chữ VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ bên trong có chứa 07 (bảy) gói ni lông, trong từng gói ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy(được niêm phong trong phong bì số 1);

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túybao gồm: 01 bình nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ, nắp nhựa được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh màu trắng, 01 lỗ gắn ống hút;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 92H1-559.12;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc, có số Imei: 355788070028932 của Ngô Tuấn T;

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 206336230 mang tên Ngô Tuấn T.

Quá trình điều tra xác định: Lê Văn Q và Ngô Tuấn T bắt đầu sử dụng ma túyloại Methamphetamine (ma túy đá) từ đầu năm 2019. Vào chiều ngày 30/11/2021, Lê Văn Q đến nhà của Ngô Tuấn T mượn xe mô tô BKS: 92H1-559.12 (xe này T mượn của anh Nguyễn Văn T để làm phương tiện đi lại) để đi mua ma túy về sử dụng. T biết Q đi mua ma túy nên T góp với Q 500.000 đồng

(Năm trăm nghìn đồng) để Q mua ma túy về sử dụng. Q điều khiển xe mô tô BKS: 92H1-559.12 đến ngã ba Kỳ Lý (thuộc huyện P, tỉnh Quảng Nam) mua 01 (một) gói ma túy của người đàn ông tên Thắng (không xác định nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, Q đem gói ma túy về nhà Q, chia ra thành 07 (bảy) gói nhỏ đựng trong hộp nhựa màu đỏ có hàng chữ VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ và cất giấu phía sau nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Q gọi điện thoại cho T qua Facebook và rủ T sử dụng ma túy thì được T đồng ý. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô BKS: 92H1-559.12 đến trước cổng nhà Q. Q lấy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 bình nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ, nắp nhựa được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh màu trắng, 01 lỗ gắn ống hút) và hộp nhựa màu đỏ có hàng chữ VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ đựng 07 (bảy) gói ma túy bỏ vào áo khoát mà Q đang mặc. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS: 92H1-559.12 chở Q đến cánh đồng gần nhà Q. Tại đây, Q lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, do trong nõ thủy tinh vẫn còn ma túy nên Q và T sử dụng ma túy trong nõ thủy tinh. Sau khi sử dụng hết thì Q lấy ra 01 gói ma túy trong hộp nhựa, lấy 01 phần ma túy được đựng trong bao ni lông đổ vào nõ thủy tinh để Q và T tiếp tục sử dụng, phần ma túy còn lại Q hàn kín rồi bỏ vào trong hộp nhựa cất giữ. Sau khi sử dụng ma túy xong, Q nói với T: đưa chìa khóa xe để Q bỏ 07 (bảy) gói ma túy được đựng trong hộp nhựa và bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào xe của T để T cất giữ để mai sử dụng tiếp. T đưa chìa khóa xe cho Q, Q mở cốp xe BKS: 92H1-559.12 và bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong cốp xe. Q mở nắp nhựa ở vị trí bình xăng rồi Q bỏ hộp nhựa bên trong có đựng 07 (bảy) gói ma túy vào trong nắp bình xăng. Sau đó Q điều khiển xe BKS: 92H1-559.12 chở T về phía trước nhà T để chơi game. Trong lúc Q và T chơi game thì Công an xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam đi tuần tra và kiểm tra hành chính đối với Q nhưng không phát hiện được gì. Tiếp đến, Công an xã B tiến hành kiểm tra xe mô tô BKS: 92H1-559.12 của T thì phát hiện ở trong nắp bình xăng có một hộp nhựa màu đỏ có hàng chữ “VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ”, mở hộp màu đỏ kiểm tra thì phát hiện bên trong có 07 (bảy) gói ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy, trong cốp xe có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Công an xã B, huyện T đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ 07 (bảy) gói ma túy trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành cho T và Q thử test ma túy và cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSTB-HS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lê Văn Q, Ngô Tuấn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên Tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Hoàn cảnh các bị cáo rất khó khăn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo

gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo Lê Văn Q và Ngô Tuấn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn Q có con còn nhỏ, gia đình khó khăn, bà ngoại là người có công cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lê Văn Q, Ngô Tuấn T phạm tội: “Tàng trữ trái trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo Ngô Tuấn T từ 15 đến 18 tháng tù.

- Đối xe mô tô BKS: 92H1-559.12: xe mô tô này của anh Nguyễn Văn T mua của chị Đỗ Thị H (sinh năm 1987, trú tại Tổ 6, thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) vào năm 2020 nhưng chưa sang tên. Anh T không biết T sử dụng xe để tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam trả lại xe mô tô BKS: 92H1-559.12 cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn Q và Ngô Tuấn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực ANTT nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Q và Ngô Tuấn T là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Q, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp tục điều tra, xử lý sau.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số: 1472/C09C-Đ2, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm thị Thu P và Nguyễn Tấn T.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm: 01 bình nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ, nắp nhựa được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh màu trắng, 01 lỗ gắn ống hút (được niêm phong trong phong bì số 2);

- Trả lại cho Ngô Tuấn T 01 (một) điện thoại Iphone, màu bạc, có số Imei: 355788070028932 (được niêm phong trong phong bì số 3) và 01 (một) chứng minh nhân dân số 206336230 mang tên Ngô Tuấn T không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và các lời khai có trong hồ sơ vụ án thấy phù hợp với nhau.

- Căn cứ vào các chứng cứ khác như: Biên bản phạm tội quả tang; biên bản khám xét và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ bản kết luận giám định số: 1472/C09C-Đ2 ngày 02/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 07 (bảy) gói ni lông niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng là 0,67gam.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Các bị cáo Lê Văn Q và Ngô Tuấn T là những người nghiện ma túy. Chiều ngày 30/11/2021, các bị cáo Q và T góp mỗi người 500.000 đồng, sau đó bị cáo Q đến ngã ba Kỳ Lý thuộc huyện P, tỉnh Quảng Nam mua 01 gói ma túy của người đàn ông tên T (không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy về, bị cáo Q chia ra thành 07 (bảy) gói nhỏ đựng trong hộp nhựa màu đỏ có hàng chữ VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ và cất giấu phía sau nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo Q gọi bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS: 92H1-559.12 đến nhà bị cáo Q để chở bị cáo Q đến trước cánh đồng gần nhà bị cáo Q để sử dụng ma túy mà bị cáo Q đã mua trước đó. Tại đây, do trong nổ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) vẫn còn ma túy nên các bị cáo Q và T sử dụng ma túy trong nổ thủy tinh. Sau khi sử dụng hết thì bị cáo Q lấy ra 01 gói ma túy trong hộp nhựa, lấy 01 phần ma túy được đựng trong bao ni lon đổ vào nổ thủy tinh để các bị cáo Q và T tiếp tục sử dụng. Phần ma túy còn lại bị cáo Q hàn kín rồi bỏ vào trong hộp nhựa cất giữ. Sau khi sử dụng xong Q mở cốp xe BKS: 92H1-559.12 bỏ hộp nhựa bên trong có đựng 07 gói ma túy vào trong nắp bình xăng. Sau đó chở T về phía trước nhà Q để chơi game thì bị Tổ Công tác của Công an xã B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 07 gói ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,67 gam.

Trong vụ án các bị cáo cùng nhau thống nhất ý chí thực hiện tội phạm, không có tổ chức, chỉ đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T xét xử các bị cáo Lê Văn Q, Ngô Tuấn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Ma túy là một loại chất kích thích, gây ảo giác, gây nghiện khi người đã sử dụng thì khó mà dứt bỏ. Để thỏa mãn cơn nghiện, người nghiện ma túy có thể bất chấp tất cả thủ đoạn nhằm để có tiền mua thuốc để sử dụng, từ đó gây nên những mối nguy hiểm khác cho xã hội. Ngoài ra, khi nghiện ma túy sẽ dẫn đến các căn bệnh rất nguy

hiểm cho tính mạng của người sử dụng và người thân. Chính vì lẽ đó, Quốc Hội và Chính phủ chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với hành vi mua bán, tàng trữ ma túy trái phép. Luật hình sự cũng quy định mức hình phạt rất nặng đối với hành vi này thể hiện tại chương XX các tội phạm về ma túy. Các bị cáo là người đã trưởng thành, các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng do muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, các bị cáo đã thực hiện việc mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của các bị cáo Lê Văn Q, Ngô Tuấn T đều xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Lê Văn Q và Ngô Tuấn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Văn Q có người thân bà ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo có vợ và con còn nhỏ. Hội đồng xét xử thống nhất với đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Q được áp dụng thêm khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Q là người đi mua ma túy, tự phân chia ra và cất giấu để cùng nhau sử dụng do đó bị cáo Q phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều có nhân thân không tốt nên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số: 1472/C09C-Đ2, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm thị Thu Phương và Nguyễn Tấn Thắng.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm: 01 bình nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ, nắp nhựa được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh màu trắng, 01 lỗ gắn ống hút (được niêm phong trong phong bì số 2);

- Trả lại cho Ngô Tuấn T 01 (một) điện thoại Iphone, màu bạc, có số Imei: 355788070028932 (được niêm phong trong phong bì số 3) và 01 (một) chứng minh nhân dân số 206336230 mang tên Ngô Tuấn T.

[5] - Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn Q và Ngô Tuấn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực ANTT nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Q và Ngô Tuấn T là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Q, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 92H1-559.12 chủ sở hữu của anh Nguyễn Văn T (xe mô tô này anh Nguyễn Văn T mua của chị Đỗ Thị H sinh năm 1987, trú tại Tổ 6, thôn P, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam vào năm 2020 nhưng chưa sang tên). Các bị cáo sử dụng xe để cất giấu ma túy nhưng anh T không biết. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe cho anh Nguyễn Văn T cũng là thỏa đáng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: **Lê Văn Q, Ngô Tuấn T** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Lê Văn Q 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 02/12/2021.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Ngô Tuấn T 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 01/12/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ;

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số: 1472/C09C-Đ2, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu P và Nguyễn Tấn T.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm: 01 bình nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ, nắp nhựa được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh màu trắng, 01 lỗ gắn ống hút (được niêm phong trong phong bì số 2);

- Trả lại cho bị cáo Ngô Tuấn T 01 (một) điện thoại Iphone, màu bạc, có số Imei: 355788070028932 (được niêm phong trong phong bì số 3) và 01 (một) chứng minh nhân dân số 206336230 mang tên Ngô Tuấn T.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành